

LIÊN HIỆP THƯ VIỆN VIỆT NAM VỀ NGUỒN TIN ĐIỆN TỬ: CẦN LÀM GÌ ĐỂ TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN?

ThS Trần Thị Hải Yến
Cục Thông tin KH&CN Quốc gia

Giới thiệu về sự hình thành, cơ sở pháp lý, cơ cấu thành viên, cơ chế hoạt động và nguồn lực thông tin của Liên hiệp thư viện Việt Nam về nguồn tin điện tử. Đề xuất các biện pháp nhằm tiếp tục phát triển tổ chức này.

Mở đầu

Liên hiệp thư viện được coi là một trong những giải pháp quan trọng đối với việc bổ sung, phát triển nguồn tin điện tử [6]. Liên hiệp thư viện Việt Nam về nguồn tin điện tử (LHTV) là một tổ chức nhằm tăng cường năng lực thông tin cho các cơ quan thông tin-thư viện Việt Nam, tiết kiệm kinh phí bổ sung, tránh trùng lặp, lãnh phí và thúc đẩy hợp tác, cùng phát triển. Bài viết này sẽ giới thiệu một số kết quả sau 8 năm hoạt động và các biện pháp cần áp dụng để tiếp tục phát triển LHTV.

1. Liên hiệp thư viện Việt Nam về nguồn tin điện tử - 8 năm hình thành và phát triển

1.1. Quá trình thành lập và phát triển

Nhận thức được vai trò quan trọng của việc phối hợp bổ sung và chia sẻ nguồn lực thông tin, ngay từ năm 1997, năm thư viện lớn tại Hà Nội¹ đã thành lập *Hội đồng phối hợp bổ sung tài liệu*. Năm 2004, “Liên hiệp thư viện Việt

Nam về các nguồn tin điện tử” (Vietnam Library Consortium on E-resources) đã chính thức được thành lập trên cơ sở tự nguyện với 26 thành viên². Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia (nay là Cục Thông tin KH&CN Quốc gia -NASATI) được bầu là cơ quan điều phối của Liên hiệp. Đến cuối năm 2006, số thành viên của Liên hiệp đã lên đến 40 đơn vị.

Hoạt động của LHTV có thể được chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn đầu (2004-2008): kinh phí bổ sung được tổ chức INASP tài trợ và NASATI đóng góp; Giai đoạn sau (2009 - nay): NASATI và các thư viện thành viên cùng đóng góp kinh phí để bổ sung tài liệu.

1.2. Cơ sở pháp lý

Là một tổ chức được thành lập trên cơ sở tự nguyện, LHTV có đầy đủ cơ sở pháp lý để hoạt động nhằm tăng cường nguồn lực thông tin phục vụ nghiên cứu và đào tạo cho mọi đối tượng trong cả nước, thể hiện qua hệ thống văn bản

¹ Bao gồm: Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương, Viện Thông tin Khoa học và Kỹ thuật Trung ương (hai đơn vị sau này sát nhập thành Cục Thông tin KH&CN Quốc gia ngày nay), Thư viện Đại học Bách khoa, Thư viện Đại học Quốc gia, Viện Thông tin Khoa học Xã hội.

² Chi tiết xem tại website: <http://vlc.vista.vn>

Nghiên cứu - Trao đổi

pháp luật sau:

Chương IV, điều 45 **Luật Khoa học và Công nghệ** do Quốc hội Việt Nam ban hành ngày 9/6/2000 quy định: “*Chính phủ đầu tư xây dựng hệ thống thông tin khoa học và công nghệ quốc gia hiện đại, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về các thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ ở trong nước và trên thế giới...*” [4].

Nghị định 159/2004/NĐ-CP về thông tin KH&CN ban hành ngày 31/8/2004 ghi rõ: giao cho Bộ KH&CN “*thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện một số dịch vụ công về thông tin khoa học và công nghệ*”. Bộ KH&CN có trách nhiệm “*chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin khoa học và công nghệ cũng như hiệu quả đầu tư ngân sách nhà nước cho hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; chỉ đạo việc phát triển và trao đổi các tiềm lực thông tin khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ trong phạm vi toàn quốc;...*” [5].

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ KH&CN đã giao cho NASATI chức năng “*tổ chức và phát triển Thư viện khoa học và công nghệ Quốc gia và Liên hiệp thư viện Việt Nam về các nguồn thông tin KH&CN (Vietnam Library Consortium);*

chủ trì cập nhật, bổ sung và phát triển nguồn thông tin KH&CN cho cả nước;” (Điều 2, khoản 7 **Quyết định 116/QĐ-BKH&CN** ngày 28/1/2010 của Bộ KH&CN ban hành Điều lệ NASATI) [7].

Ngoài việc được các đơn vị thành viên tín nhiệm bầu là cơ quan chủ trì, điều phối, NASATI còn có đầy đủ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn để gánh vác trọng trách phát triển LHTV.

1.3. Thành viên

Thành viên của LHTV được chia làm ba nhóm: thành viên sáng lập, thành viên chính thức và quan sát viên.

Thành viên sáng lập là những cơ quan đã vận động và tham gia tích cực từ khi LHTV thành lập tới nay, bao gồm: NASATI (đơn vị điều phối, chủ trì), Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Thông tin KH&CN Việt Nam, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm học liệu các đại học Cần Thơ, Đà Nẵng, Thái Nguyên, Huế,... Đây cũng là những cơ quan đóng góp kinh phí nhiều hơn cho Liên hiệp.

Thành viên chính thức là những đơn vị đang đóng góp kinh phí bổ sung và tích cực tham gia vào các hoạt động của Liên hiệp, bao gồm: Thư viện Quốc gia Việt Nam; Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh; thư viện các viện nghiên cứu, cơ quan thông tin bộ, ngành; các thư viện công cộng;...

Quan sát viên là những đơn vị chưa đóng góp kinh phí để bổ sung tài liệu nhưng rất tích cực tìm hiểu và tham gia

Nghiên cứu - Trao đổi

các hoạt động của Liên hiệp. Trong cuộc họp lần thứ 10 của LHTV ngày 27-28/9/2012 tại Phú Quốc, hơn 70 đơn vị thuộc nhóm quan sát viên đã tham gia và bày tỏ nguyện vọng được trở thành thành viên của Liên hiệp³.

1.4. Cơ chế hoạt động

LHTV hoạt động trên cơ sở tự

nguyện, đồng thuận giữa các thành viên tham gia. Ngoài kinh phí bổ sung tài liệu, các thành viên không phải đóng thêm bất kỳ kinh phí nào khác.

Mức độ đóng góp kinh phí mua cơ sở dữ liệu (CSDL) cho LHTV được thể hiện trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Kinh phí đóng góp mua CSDL của LHTV giai đoạn 2006-2012

Tổ chức đóng góp kinh phí	2006		2007		2008		2009		2010		2011		2012	
	Số tiền (nghìn USD)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (nghìn USD)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (nghìn USD)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (nghìn USD)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (nghìn USD)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (nghìn USD)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (nghìn USD)	Tỷ lệ (%)
AP	150	81,08	120	75	100	75	10	10	0	0	0	0	0	0
NASATI	35	18,92	40	25	50	25	50	50	50	45,45	50	48,08	51,2	50
Thành viên	0	0	0	0	0	0	40	40	60	50,54	54	51,92	51,2	50
Tổng số	185	100	160	100	150	100	100	100	110	100	104	100	104	100

(Nguồn: Báo cáo hoạt động Liên hiệp thư viện)

Mức độ đóng góp của các thành viên LHTV đã tăng dần từng năm. Bảng trên cho thấy, trước năm 2008, 75% kinh phí mua CSDL do AP tài trợ, 25% do NASATI đóng góp, đến năm 2012, 100% kinh phí mua CSDL được các thành viên cùng đóng góp, trong đó, NASATI đóng 50%.

2. Nguồn lực thông tin của LHTV

Nguồn lực thông tin của Liên hiệp có thể chia làm ba nhóm chính: nguồn tin do các thành viên cùng phối hợp bổ sung; nguồn tin do các thành viên chia sẻ và nguồn tin miễn phí do Liên hiệp đàm phán với các đối tác.

2.1. Nguồn tin phối hợp bổ sung

Các thư viện thành viên đã đóng góp kinh phí để mua quyền truy cập CSDL khoa học ngoại văn. Giai đoạn 2004-2008, được sự tài trợ của một số tổ chức quốc tế như AP và INASP, Liên hiệp đã thống nhất mua CSDL EBSCO (với quyền truy cập của tất cả các tổ chức nghiên cứu (kể cả bệnh viện), đào tạo phi lợi nhuận của Việt Nam) và CSDL Blackwells (với quyền truy cập cho những thành viên có chia sẻ kinh phí bổ sung; năm 2006 cho 16 đơn vị và năm 2007 cho năm thư viện tại năm thành phố lớn là Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh và Cần Thơ) [1].

Từ năm 2009 tới nay, LHTV đã thống

³ Danh sách đầy đủ xem tại: <http://vlc.vista.vn>

Nghiên cứu - Trao đổi

nhất chọn mua CSDL ProQuest Central. Đây là CSDL đa lĩnh vực, bao gồm 25 CSDL đa ngành, xử lý trên 19.000 tạp chí, trong đó hơn 13.000 tạp chí toàn văn. Dữ liệu của Proquest Central bao quát trên 160 lĩnh vực chủ đề khác nhau thuộc các ngành khoa học nòng cốt như: kinh tế-kinh doanh, y học, công nghệ, khoa học xã hội,... Ngoài ra, Proquest Central còn cung cấp toàn văn của 56.000 luận văn thuộc các lĩnh vực tâm lý học, kinh doanh, vật lý, y tế, giáo dục,... và đưa ra thông tin cô đọng về kinh tế, kinh doanh thông qua các báo cáo từ hàng trăm ngành công nghiệp tại 90 quốc gia, cung cấp 43.000 hồ sơ doanh nghiệp, thu thập trên 1.000 tài liệu hội nghị và 1.300 tờ báo quốc tế,... [2]

Với diện bao quát rộng lớn và nội dung phong phú, CSDL ProQuest Central được đánh giá là phù hợp cho nhiều nhóm thư viện trong cả nước.

Đối với các thư viện công cộng,

CSDL này là nguồn tài liệu tham khảo quý báu, đáp ứng nhu cầu của các cán bộ địa phương về cập nhật tin tức thời sự nước ngoài, hoạch định chính sách, thị trường, đối tác và định hướng phát triển.

Đối với thư viện các trường đại học, cao đẳng: CSDL ProQuest Central là tài liệu tham khảo môn học thiết thực, không thể thiếu trong học tập, nghiên cứu.

Đối với các trung tâm thông tin-thư viện thuộc các viện nghiên cứu: ProQuest Central là bức tranh toàn cảnh về KH&CN trên thế giới, giúp cho các nhà nghiên cứu nắm được hiện trạng và xu hướng nghiên cứu, từ đó, xác định đúng hướng nghiên cứu của mình. Đây là tài liệu quan trọng phục vụ triển khai các đề tài, đề án trong các viện nghiên cứu.

Tình hình sử dụng nguồn tin do Liên hiệp phối hợp bổ sung hàng năm được thể hiện trên Bảng 2.

Bảng 2. Tình hình khai thác CSDL hằng năm của LHTV

Năm	CSDL EBSCO			CSDL ProQuest Central			
	2006	2007	2008	2009	2010	2011	1-9/2012
Số bài tải xuống	50.430	35.338	23.320	72.753	66.690	65.534	53.768

(Nguồn: Báo cáo hoạt động của Liên hiệp thư viện)

2.2. Nguồn tin chia sẻ từ thành viên

Bên cạnh việc tìm hiểu, khai thác thông tin khoa học của các nước trên thế giới, nhu cầu nghiên cứu và chia sẻ kinh nghiệm trong nước cũng rất lớn. Vì vậy, từ năm 2011, NASATI đã chính thức chia sẻ miễn phí với các thành viên

LHTV hai nguồn tin điện tử quan trọng là CSDL STD và CSDL KQNC.

CSDL STD là tên viết tắt của **CSDL Tài liệu Khoa học và Công nghệ Việt Nam**, bao gồm mô tả thư mục của hầu hết các tạp chí khoa học và các ấn phẩm định kỳ, hàng trăm tài liệu hội nghị, hội

Nghiên cứu - Trao đổi

thảo, kỹ yếu, xuất bản hàng năm tại Việt Nam. CSDL STD có khoảng 150.000 biểu ghi, trong đó, khoảng 85.000 biểu ghi được kết nối với toàn văn của bài báo nguyên bản dưới dạng tệp tin pdf. CSDL này được cập nhật mỗi năm trên 11.000 tài liệu.

STD là CSDL toàn văn đa ngành và liên ngành, bao quát hầu hết các lĩnh vực khoa học, công nghệ và các ngành kinh tế - kỹ thuật: khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật (công nghệ), kinh tế - kỹ thuật công nghiệp, khoa học và kỹ thuật nông nghiệp, y tế và y-dược học, khoa học xã hội và nhân văn,...

Hầu hết các tạp chí khoa học có giá trị ở Việt Nam đều được xử lý và đưa vào CSDL STD với các mức độ khác nhau: thư mục, từ khóa, phân loại, chủ đề, toàn văn,... Tài liệu gốc có thể tìm kiếm dễ dàng theo một hoặc nhiều tiêu chí khác nhau như: nhan đề, tác giả, từ khóa, đề mục, tên nguồn trích, tóm tắt, thời gian, cũng như có khả năng tìm kiếm nâng cao, chính xác hóa kết quả. Đây là CSDL quy mô nhất, chất lượng nhất về tài liệu khoa học trong nước hiện nay.

CSDL KQNC (kết quả nghiên cứu) là CSDL thư mục lớn nhất Việt Nam về báo cáo kết quả của các đề tài nghiên cứu KH&CN các cấp, được đăng ký và giao nộp tại NASATI. CSDL bao gồm hơn 11.000 mô tả thư mục và tóm tắt, được cập nhật khoảng 600 báo cáo/năm, cung cấp thông tin về chủ nhiệm và các

cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu, cơ quan chủ trì và tóm tắt các kết quả chủ yếu của đề tài. CSDL giúp các cán bộ nghiên cứu trong thời gian ngắn nhất có thể xác định: đề tài nào đã được tiến hành, kết quả đến đâu, nhà khoa học nào tham gia nghiên cứu, nhờ đó, tránh trùng lặp và đưa ra hướng nghiên cứu phù hợp.

2.3. Nguồn tin miễn phí do LHTV tìm kiếm, đàm phán

Thông qua tìm kiếm, đàm phán LHTV cung cấp nhiều nguồn tin miễn phí giá trị, bao gồm:

Các nguồn tin miễn phí của PERI dành cho Việt Nam: British Library Direct, Edinburgh University Press, Geological Society, NPG (Nature and Palgrave Macmillan Journals), Royal Society Journals Online, Symposium Journals, University of Chicago Press, World Bank.

Các nguồn tin từ các chương trình hỗ trợ của Liên hiệp quốc: HINARI (bao gồm 8100 tạp chí, ebook về lĩnh vực y học, y tế, sức khỏe từ 270 nhà xuất bản,); AGORA (bao gồm 3000 tạp chí trong lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm, sinh học,... từ 80 nhà xuất bản,); OARE (bao gồm 3900 tạp chí về môi trường từ 85 nhà xuất bản,); ARDI (200 tạp chí của 12 nhà xuất bản);...

Các nguồn tin mở khác: DOAJ, WorldWideScience Alliance, INASP,...[2].

3. Biện pháp tiếp tục phát triển LHTV

LHTV đã đóng góp không nhỏ vào sự nghiệp thông tin-thư viện, tuy nhiên, để phát triển hơn nữa, trong thời gian tới LHTV cần đẩy mạnh các hoạt động sau.

3.1. Tăng cường chia sẻ nguồn tin nội sinh giữa các thư viện thành viên

Bên cạnh việc tiết kiệm kinh phí bổ sung, đẩy mạnh chia sẻ nguồn tin là mục tiêu quan trọng quyết định sự thành công của Liên hiệp. Hiện nay, mới chỉ có NASATI tiến hành chia sẻ miễn phí nguồn tài nguyên nội sinh và đã nhận được sự hưởng ứng lớn từ các thư viện thành viên. Tới đây, nếu mọi thành viên đều chia sẻ nguồn tin thì nguồn lực của Liên hiệp sẽ được tăng cường theo cấp số nhân, và đối tượng được hưởng lợi lớn nhất chính là người dùng tin trong cả nước.

Hiện nay, Liên hiệp đã đàm phán để sử dụng công cụ tra cứu thông tin một cửa Primo Central. Với công nghệ điện toán đám mây hiện đại, công cụ này cho phép tích hợp các nguồn tin và bạn đọc chỉ cần vào duy nhất một cửa là có thể tra cứu mọi nguồn tin của các thư viện ở mức độ chia sẻ do thư viện đặt ra.

Các thành viên của LHTV đều có rất nhiều nguồn tin nội sinh giá trị, nếu có chính sách chia sẻ hợp lý, thì hoạt động hợp tác của Liên hiệp sẽ thực sự đi vào chiều sâu và hiệu quả.

3.2. Bổ sung nguồn tin ngoại văn phù hợp với từng nhóm đối tượng

Các thư viện có quy mô, đối tượng

phục vụ khác nhau sẽ có nhu cầu tài liệu khác nhau. Ngoài CSDL ProQuest Central mua chung cho mọi thành viên trong Liên hiệp, tới đây, các thành viên cần được phân nhóm để phối hợp bổ sung thêm nhiều nguồn tin có giá trị, tránh trùng lặp, lãng phí. Ví dụ: nhóm các thư viện chuyên ngành y-dược có thể phối hợp bổ sung thêm CSDL chuyên về y-dược; một số thư viện lớn đều đang mua CSDL Science Direct, một CSDL đa ngành, chuyên sâu và rất đắt, nên cùng nhau phối hợp bổ sung.

Những nguồn tin ngoại văn đắt tiền đã được một số thư viện lớn bổ sung cần được xử lý, chia sẻ hợp lý để phục vụ được tối đa lượng độc giả có nhu cầu với phương châm “lợi ích tối đa, chi phí tối thiểu, hợp tác cùng phát triển”.

3.3. Mở rộng hợp tác quốc tế, tìm kiếm các đối tác tài trợ phát triển

Hoạt động của LHTV, ngoài sự nỗ lực rất lớn của các thành viên còn có sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế. Giai đoạn đầu, Liên hiệp được Quỹ Atlantic Philanthropies tài trợ kinh phí và tổ chức INASP hỗ trợ về mặt lý luận, kỹ thuật. Cùng với sự trưởng thành của Liên hiệp, Atlantic Philanthropies thôi tài trợ, tuy nhiên, các tổ chức nước ngoài vẫn hỗ trợ rất nhiều nguồn tin miễn phí có giá trị. Tới đây, việc hợp tác với các tổ chức, các nhà xuất bản và các liên hiệp trong khu vực và trên thế giới cần được tăng cường.

3.4. Đào tạo, nâng cao năng lực khai thác thông tin

Đào tạo nguồn nhân lực và đào tạo người dùng có vai trò rất quan trọng, quyết định hiệu quả hoạt động của Liên hiệp. Hoạt động này cần được đẩy mạnh và tiến hành thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên mới tham gia.

3.5. Nâng cao chất lượng website của LHTV

Năm 2012, website chính thức của LHTV đã ra mắt tại địa chỉ: <http://vlc.vista.vn>. Trong thời gian tới, việc cập nhật và chất lượng thông tin cần được chú trọng và cơ chế xuất bản điện tử của trang tin này cần được xây dựng.

3.6. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá và giới thiệu các nguồn tin của LHTV

Nguồn tin điện tử của Liên hiệp vô cùng phong phú, đa dạng song vẫn còn

nhiều đơn vị, nhiều bạn đọc chưa biết tới. Bởi vậy, việc quảng bá nguồn tin của Liên hiệp tới các đối tượng bạn đọc và vận động nhiều thư viện tham gia Liên hiệp cần được đẩy mạnh.

Kết luận

LHTV ra đời, xuất phát từ yêu cầu thực tế cần bổ sung các nguồn tin điện tử trong hoàn cảnh kinh phí hạn hẹp, đã đáp ứng được sự mong mỏi của cộng đồng thông tin-thư viện. Sau 8 năm hình thành và hoạt động, Liên hiệp đã giới thiệu được một nguồn lực thông tin phong phú, góp phần thay đổi phong cách học tập, nghiên cứu và nâng cao kỹ năng cho cán bộ Việt Nam, giúp tăng cường sự hội nhập của Việt Nam với quốc tế. Mở rộng, phát triển LHTV trong thời gian tới là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả phục vụ nguồn tin của các cơ quan thông tin-thư viện Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Cao Minh Kiểm, Đào Mạnh Thắng. Liên hiệp Thư viện Việt Nam về các nguồn tin điện tử, một số kết quả hoạt động và nguồn tin phục vụ nghiên cứu và đào tạo về luật. Trong: "Báo cáo Hội thảo Thư viện Luật Việt Nam-Hợp tác và Phát triển"/ Trung tâm TT-TV Đại học Luật Hà Nội.- 2010.
2. Cổng thông tin truy cập các CSDL trực tuyến của Cục Thông tin KH&CN Quốc gia. <http://db.vista.gov.vn>
3. Đào Mạnh Thắng. Một số nguồn tin quốc tế truy cập miễn phí. Trong: Báo cáo kỷ họp lần thứ X Liên hiệp Thư viện Việt Nam về Nguồn tin điện tử /Cục Thông tin KH&CN Quốc gia.-2012.
4. Luật Khoa học và Công nghệ do Quốc hội nước

CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 9 tháng 6 năm 2000.

5. Nghị định 159/2004/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về thông tin khoa học và công nghệ ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2004.

6. Nguyễn Viết Nghĩa. Consortium - Hình thức có hiệu quả để bổ sung nguồn tin điện tử. Trong "Kỷ yếu Hội nghị ngành Thông tin Khoa học và công nghệ - Lần thứ V".- Hà Nội : Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia, 2005. - tr. 33-38.

7. Quyết định 116/QĐ-BKHCN của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Điều lệ Cục Thông tin KH&CN Quốc gia ngày 28 tháng 1 năm 2010.